ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 808/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 54-Ctr/TU ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng;

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TU ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam (như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

việc giúp các cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và thực hiện cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh như lĩnh vực: y tế, giáo dục, văn hóa... góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, hệ thống tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay còn cồng kềnh, nhiều đầu mối, hiệu quả hoạt động của một số đơn vị sự nghiệp hiệu quả chưa cao. Ngân sách dành cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn lớn, cơ cấu đội ngũ viên chức ở một số đơn vị còn chưa hợp lý, chất lượng còn chưa cao, việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính còn chưa triệt để, việc chuyển đổi từ phí sang giá dịch vụ và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công còn chậm...

Do vậy, việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

II. THỰC TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Thực trạng số lượng các đơn vị sự nghiệp:

Tính đến thời điểm tháng 3/2018 toàn tỉnh có **598** đơn vị, trong đó:

1.1. Phân loại theo cấp quản lý:

- Đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh: 06 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành: 199 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thành phố: 393 đơn vị.

1.2. Phân loại theo các lĩnh vực:

- Giáo dục đào tạo: 386 đơn vị;
- Y tế: 141 đơn vị;
- Văn hóa, thông tin, thể thao: 18 đơn vị;
- Khác: 53 đơn vị.

1.3. Phân loại theo mức độ tự chủ:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 383 đơn vị.
- Ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: 192 đơn vị.
- Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 23 đơn vị.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức, triển khai, thực hiện việc xây dựng quy hoạch mạng lưới, sắp xếp, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn giản đầu mối, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và lĩnh vực y tế, cụ thể:

- Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo: UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, đến nay mạng lưới các trường học ở cấp học Mầm non đảm bảo mỗi xã chỉ có 1 trường mầm non; tiến hành sáp nhập những xã có 02 trường Tiểu học và THCS thành 1 trường *(giai đoạn 2013-2016 đã sáp nhập 52 trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh).* Giải thể 4 trường THPT Dân lập thuộc Sở. Quyết định chuyển Trung tâm giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo về

UBND các huyện quản lý và sáp nhập với Trung tâm dậy nghề các huyện. Sáp nhập Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và Dạy nghề tỉnh, chuyển chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục Đào tạo sang Sở Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý...

- Đối với lĩnh vực Y tế: UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn một bước mô hình tổ chức ngành Y tế tỉnh Hà Nam giai đoạn 2014-2020. Đến nay đã thực hiện việc chuyển: Trung tâm Dân số KHHGĐ từ Sở Y tế về UBND cấp huyện quản lý; sáp nhập Trung tâm y tế các huyện với Bệnh viện Đa khoa cấp huyện; sáp nhập Bệnh viện Đa khoa thành phố vào bệnh viện Đa khoa tỉnh, sáp nhập Trung tâm giám định pháp y tâm thần vào Bệnh viện Tâm thần tỉnh; giải thể Phòng khám đa khoa khu vực Phố Cà, Kiện Khê. Thành lập mới Bệnh viện Sản nhi trên cơ sở sáp nhập Khoa sản, khoa nhi của Bệnh viện đa khoa tỉnh với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở hợp nhất các đơn vị: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS…

- Thực hiện Luật Xây dựng và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND tỉnh đã quyết định thành lập ở cấp tỉnh 3 Ban quản lý dự án chuyên ngành và mỗi huyện, thành phố 01 Ban quản lý dự án khu vực theo đúng quy định.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 Phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Thực hiện quyết định của UBND tỉnh các đơn vị đã tiến hành kiện toàn lại, sáp nhập, giải thể các đơn vị theo lộ trình đã được phê duyệt như:

+ Sáp nhập các đơn vị: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Truyền thông, giáo dục sức khỏe để thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế; Sáp nhập Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi thuộc huyện Kim Bảng và Bình Lục vào Trung tâm công tác xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sap nhập Ban giải phóng mặt bằng với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Phủ Lý.

+ Giải thể 03 đơn vị: *(Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam; Phòng khám đa khoa khu vực phố Cà, Phòng khám đa khoa khu vực Kiện Khê)*; Xã hội hóa 01 đơn vị *(Bến xe Trung tâm tỉnh trực thuộc Sở Giao thông vận tải)*.

+ Đổi tên và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của 06 Ban giải phóng mặt bằng thuộc UBND các huyện, thành phố thành Trung tâm Phát triển Quỹ đất;

+ Chuyển các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 1 phần sang đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên như: Trung tâm đào tạo, sát hoạch cấp giấy phép lái xe; Trung tâm đăng kiểm thuộc Sở Giao thông vận tải; Phòng công chứng số 1, số 2 thuộc Sở Tư pháp…

2. Hạn chế, nguyên nhân:

2.1. Hạn chế:

- Số lượng đầu mối các đơn vị sự nghiệp còn nhiều;

- Nhiều đơn vị sự nghiệp chưa chủ động trong việc tạo nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ mà chủ yếu nhận kinh phí từ ngân sách nhà nước, do vậy ngân sách nhà nước hàng năm chi cho các đơn vị sự nghiệp lớn.

- Việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ còn chậm.

2.2. Nguyên nhân:

- Nhiều văn bản pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm được ban hành hoặc chưa kịp thời sửa đổi bổ sung.

- Việc thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ công còn chậm, tư tưởng trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước tại một số đơn vị, địa phương còn nặng nề.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo:

- Quá triệt và thực hiện đầy đủ các quan điểm của Đảng thể hiện trong các Cương lĩnh, Điều lệ, các Nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII;

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách;

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Thực hiện giải thể, sáp nhập và phân cấp quản lý: (06 Trung tâm Dân số KHHGĐ cấp huyện với Trung tâm Y tế cùng cấp; Hợp nhất Trung tâm văn hóa tỉnh với Nhà hát Chèo tỉnh; Sáp nhập Trường Trung cấp Nghề với Trường Cao đẳng nghề; Giải thể Ban Quản lý dự án thuộc Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao; Giải thể Trung

tâm nước sạch vệ sinh môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giải thể Ban quản lý phát triển Khu đô thị mới; Thí điểm phân cấp Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Kim Bảng về UBND huyện Kim Bảng quản lý; Chuyển 5 đơn vị: Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và thú y, Trạm Khuyến nông, Hạt quản lý đê điều, Hạt kiểm lâm từ sở quản lý về UBND cấp huyện quản lý…).

2.2.2. Thực hiện chuyển mô hình hoạt động như doanh nghiệp hoặc xã hội hóa: (Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm quy hoạch xây dựng; Trung tâm tư vấn dịch vụ tài chính công; Trung tâm tư vấn phát triển công nghiệp và tiết kiệm năng lượng; Trung tâm hỗ trợ đầu tư và đấu thầu; Bến xe khách Hòa Mạc….).

2.2.3. Chuyển đơn vị từ đảm bảo một phần chi thường xuyên sang đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: (Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Mắt tỉnh; Bệnh viện Sản- Nhi tỉnh; Trung tâm giám định chất lượng công trình xây dựng; Phòng công chứng số 3; Phòng công chứng số 4…..).

*2.2.4. Chuyển đơn vị do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên sang đơn vị tự đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên: (*Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN và kiểm định, kiểm nghiệm; Nhà hát Chèo; Trường Cao đẳng y tế; Trường Cao đẳng nghề Hà Nam…).

2.2.5. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015. Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

2.2.6. Thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp gắn với thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích.

2.2.7. Rà soát, kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ của các Ban quản lý dự án chuyên ngành theo hướng chỉ thực hiện nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án theo cơ chế tự đảm bảo kinh phí hoạt động và thực hiện sắp xếp lại khi có quy định của Trung ương.

3. Nhiệm vụ giải pháp trọng tâm:

3.1. Rà soát, sắp xếp, phân loại và thực hiện các thủ tục giải thể, sáp nhập, chuyển mô hình hoạt động và phân cấp quản lý:

3.1.1. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo:

- Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô trường, lớp học một cách hợp lý gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương, gắn với việc sáp nhập, hợp nhất các xã, phường, thị trấn.

- Nghiên cứu, đề xuất, thí điểm mỗi huyện, thành phố hình thành từ 01 đến 02 mô hình trường liên cấp phù hợp với điều kiện từng địa phương trên nguyên tắc các điểm trường có khoảng cách gần nhau và quy mô học sinh phù hợp…

- Thực hiện việc chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non và Trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở địa phương có khả năng xã hội hóa cao.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2018-2019.

3.1.2. Lĩnh vực Y tế:

- Thí điểm chuyển Trung tâm y tế cấp huyện do Sở Y tế quản lý về UBND cấp huyện quản lý (đơn vị thí điểm: UBND huyện Kim Bảng).

Thời gian thực hiện: quý II/2018.

- Sáp nhập Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện với Trung tâm Y tế cùng cấp.

Thời gian thực hiện: quý II/2018.

- Rà soát chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ: kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn. Tiến hành sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị trên thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

3.1.3. Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT:

- Chuyển các đơn vị: Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y; Trạm Khuyến nông, Hạt quản lý đê điều, Hạt Kiểm lâm do Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý về UBND cấp huyện quản lý và thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở hợp nhất các Trạm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước ở các đơn vị này về Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) cấp huyện.

Thời gian thực hiện: Xong trước 30/6/2018.

- Giải thể Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

3.1.4. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

- Thí điểm chuyển Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý về UBND cấp huyện quản lý (tại UBND huyện Kim Bảng).

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Chuyển Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường sang hoạt động mô hình như doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

3.1.5. Lĩnh vực Văn hóa- thông tin- thể thao:

- Hợp nhất Trung tâm văn hóa tỉnh và Nhà hát chèo trực thuộc Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

3.1.6. Lĩnh vực Lao động- Thương binh và Xã hội:

- Sáp nhập Trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam và Trường Cao đẳng nghề Hà Nam.

Thời gian thực hiện: Quý II/2019.

- Rà soát chức năng nhiệm vụ các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp huyện, tiến hành sắp xếp theo hướng thu gọn đầu mối.

Thời gian thực hiện: Quý II/2019.

3.1.7. Lĩnh vực sự nghiệp khác:

- Giải thể Ban quản lý dự án trực thuộc Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

Thời gian thực hiện: xong trước 30/6/2018.

- Giải thể Ban quản lý phát triển Khu đô thị mới tỉnh *(chuyển chức năng quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án chuyên ngành và UBND cấp huyện).*

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Chuyển Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng sang hoạt động mô hình như doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Chuyển Trung tâm Tư vấn dịch vụ tài chính công trực thuộc Sở Tài chính sang hoạt động mô hình như doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Chuyển Trung tâm Tư vấn phát triển công nghiệp và tiết kiệm năng lượng trực thuộc Sở Công Thương sang hoạt động mô hình như doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý I/2019.

- Chuyển Trung tâm xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư hoạt động mô hình như doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý I/2019.

- Xã hội hóa Bến xe khách Hòa Mạc thuộc huyện Duy Tiên theo Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

(Hàng năm rà soát và tiếp tục thực hiện theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp khác khi có đủ điều kiện).

3.2. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, xây dựng ban hành cơ chế khoán biên chế, kinh phí đối với các đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí chi thường xuyên:

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, thực hiện việc phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở để thực hiện việc khoán biên chế, kinh phí hoạt động theo quy định.

3.2.1. Các đơn vị chuyển sang tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

- Bệnh viện Mắt tỉnh:

Thời gian thực hiện: quý IV/2018;

- Bệnh viện Sản- Nhi tỉnh:

Thời gian thực hiện: quý IV/2020.

- Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Chi cục giám định xây dựng (Sở Xây dựng):

Thời gian thực hiện: Quý IV/2018.

- Phòng công chứng số 3, số 4 thuộc Sở Tư pháp:

Thời gian thực hiện: Quý III/2019.

(Hàng năm rà soát và tiếp tục thực hiện theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp khác khi có đủ điều kiện).

3.2.2. Các đơn vị chuyển sang tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

- Đài phát thanh truyền hình tỉnh;

- Ban quản lý phát triển Khu đô thị mới tỉnh;

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và kiểm định kiểm nghiệm (trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ);

- Nhà hát chèo (trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Trường Cao đẳng Y tế (trực thuộc Sở Y tế);

Thời gian thực hiện: Trước Quý IV/2019.

(Hàng năm rà soát và tiếp tục thực hiện theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp khác khi có đủ điều kiện)

3.3. Thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục- đào tạo, giáo dục nghề nghiệp gắn với thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích đối với tất cả các lĩnh vực sự nghiệp (sự nghiệp kinh tế, y tế, giáo dục đào tạo, phát thanh truyền hình...).

3.4. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách để tinh giản biên chế:

Xây dựng cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc diện dôi dư do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy; không đủ điều kiện tái cử, bổ nhiệm; thay đổi vị trí công tác...do kiện toàn tổ chức trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Thời gian thực hiện: tháng 7/2018.

3.5. Tuyên truyền, vận động gắn với xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nội vụ:

- Thẩm định các Đề án, Tờ trình về việc sáp nhập, giải thể, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện phải sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Thẩm định về tổ chức bộ máy, nhân sự, đề án xác định vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý chỉ tiêu biên chế sau khi rà soát, sắp xếp kiện toàn các đơn vị và thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế hoặc do sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định việc phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phải thông qua đấu thầu theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: căn cứ Đề án này phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Tờ trình, Đề án cụ thể của đơn vị mình trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Đề án, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

PHỤ LỤC SẮP XẾP, KIỆN TOÀN CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Phân loại đơn vị			Dự kiến sắp xếp							Dự kiến thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Giải thể	Sáp nhập	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ	Thành lập mới	Chuyển sang hoạt động như DN (hoặc XHH)	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên		Chủ trì	Phối hợp	
A	B	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
I	**THUỘC UBND TỈNH**	**3**	**2**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**				
1	Đài Phát thanh-TH		1												
2	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh	1													
3	Ban QL phát triển Khu ĐT mới			1	1							Quý IV/2018	BQL phát triển khu đô thị mới	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	
4	Ban QL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		1												
5	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	1													
6	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT	1													
II	**THUỘC CÁC SỞ, NGÀNH**	**5**	**178**	**16**	**1**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**8**				
1	**Văn phòng UBND tỉnh**			**1**											
1.1	Trung tâm Hành chính công			1											
2	***Sở Tài nguyên và MT***	***0***	***5***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***1***	***0***	***0***				
2.1	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường		1						1			Quý IV/2018	Sở TN&MT	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
2.2	TT Phát triển Quỹ đất		1												
2.3	TT Quan trắc và Phân tích TNMT		1												
2.4	TT Công nghệ Thông tin		1												
2.5	Văn phòng đăng ký đất đai		1												
3	***Sở Kế hoạch và Đầu tư***		***1***												
3.1	TT Xúc tiến đầu tư		1						1			Quý I/2019	Sở KHĐT	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
4	***Sở Tài chính***		***1***												
4.1	TT Tư vấn Dịch vụ tài chính		1						1			Quý IV/2018	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	
5	***Sở Giáo dục và ĐT***	***0***	***24***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
5.1	TT Giáo dục TX - Hướng nghiệp HN		1												
5.3	23 trường THPT		23												
6	***Sở Tư pháp***	***2***	***3***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***4***				
6.1	TT Trợ giúp pháp lý			1											
6.2	TT Bán đấu giá tài sản		1												
6.3	Phòng Công chứng số 1	1									1				
6.4	Phòng Công chứng số 2	1									1		Sở Tư pháp	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
6.5	Phòng Công chứng số 3		1								1	Quý III/2019			
6.6	Phòng Công chứng số 4		1								1				

TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Phân loại đơn vị			Dự kiến sắp xếp							Dự kiến thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Giải thể	Sáp nhập	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ	Thành lập mới	Chuyển sang hoạt động như DN (hoặc XHH)	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên		Chủ trì	Phối hợp	
A	B	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
7	***Sở Giao thông vận tải***	***2***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
7.1	Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	1													
7.2	TT Đăng kiểm phương tiện GTVT	1													
7.3	Trạm Kiểm soát tải trọng xe lưu động		1												
8	***Sở Xây dựng***	***0***	***2***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***1***	***0***	***1***				
8.1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng (trực thuộc Chi cục Giám định xây dựng)		1								1	Quý IV/2018	Sở Xây dựng	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
8.2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng		1						1			Quý IV/2018			
9	***Sở Lao động-TB&XH***	***0***	***3***	***3***	***0***	***2***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
9.1	Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần			*1*											
9.2	Trường TC Nghề công nghệ		1			1						Quý II/2019	Sở Lao động	Các sở: Tài chính, Nội vụ	Sáp nhập Trường TC nghề công nghệ vào Trường Cao đẳng nghề
9.3	Trường Cao đẳng nghề		1			1									
9.4	TT. Nuôi dưỡng TBB nặng và Điều dưỡng NCC			*1*											
9.5	TT. Dịch vụ việc làm		1												
9.6	TT. Công tác xã hội			1											
10	***Sở Văn hoá- TT&DL***	***0***	***2***	***4***	***0***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
10.1	Nhà hát Chèo		1			1						Quý IV/2018	Sở Văn hóa TT và DL	Các sở: Tài chính, Nội vụ	Hợp nhất với TT Văn hóa tỉnh
10.2	TT Huấn luyện TDTT			1											
10.3	TT Văn hóa tỉnh		1												
10.4	TT Xúc tiến Du lịch			1											
10.5	Bảo tàng tỉnh			1											
10.6	Thư viện tỉnh			1											
11	***Sở Nông nghiệp - PTNT***	***0***	***1***	***1***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
11.1	Trung tâm Khuyến nông tỉnh			1											
11.2	Trung tâm Nước sạch		1		1							Quý IV/2018	Sở Nông nghiệp&PTNT	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
12	***Sở Công thương***	***0***	***1***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***1***	***0***	***0***				
12.1	TT Khuyến công và Xúc tiến TM			1											
12.2	TT Tư vấn phát triển CN và tiết kiệm năng lượng		1						1			Quý I/2019	Sở Công Thương	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
13	***Sở Y tế***	***0***	***131***	***4***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***3***				TL mới Phòng khám Đa khoa khu vực Đồng Văn

TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Phân loại đơn vị			Dự kiến sắp xếp							Dự kiến thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Giải thể	Sáp nhập	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ	Thành lập mới	Chuyển sang hoạt động như DN (hoặc XHH)	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên		Chủ trì	Phối hợp	
A	*B*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
13.1	Trường CĐ y tế		1												
13.2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		1								1	Quý IV/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
13.3	BV Tâm thần tỉnh		1												
13.4	BV Phong và Da liễu			1											
13.5	BV Lao và Bệnh phổi		1												
13.6	BV Y học cổ truyền		1												
13.7	Bệnh viện Mắt		1								1	Quý IV/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
13.8	Bệnh viện Sản - Nhi		1								1	Quý IV/2020	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
13.9	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			1											
13.10	TT Pháp y		1												
13.11	TT Giám định Y khoa		1												
13.12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			1											
13.13	BV Đa khoa khu vực Nam Lý		1												
13.14	TT Y tế Kim Bảng		1												
13.15	TT Y tế Thanh Liêm		1												
13.16	TT Y tế Lý Nhân		1												
13.17	TT Y tế Bình Lục		1												
13.18	TT Y tế Duy Tiên		1												
13.19	TT Y tế Phủ Lý			1											
13.20	116 trạm YT cấp xã thuộc TT Y tế		116												Rà soát các Trạm Y tế có cơ sở y tế đóng trên
14	***Sở Thông tin và TT***			*1*											
14.1	TT Công nghệ TT và Truyền thông			1											
15	***Sở Khoa học và CN***		*1*												
15.1	TT Ứng dụng tiến bộ KHCN, kiểm định, kiểm nghiệm		1												
16	***Ban QL khu ĐH Nam Cao***		*1*												
16.1	Ban quản lý DA Đầu tư XD		1		1							Trước 30/6/2018	BQL Khu Đại học Nam Cao	Các sở: Tài chính, Nội vụ	
17	**Sở Nội vụ**		*1*												
17.1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử (thuộc Chi cục VTLT)		1												
18	**Đài Phát thanh-TH**	*1*													
18.1	Trung tâm Quảng cáo - DVPT&TH	1													
III	**THUỘC CÁC HUYỆN, TP**	**15**	**12**	**366**	**0**	**4**	**0**	**0**	**1**	**2**	**0**				
I	***UBND TP Phủ Lý***	*4*	*3*	*63*	*0*	*2*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*				
1.1	Ban GPMB bồi thường TĐC	1				*1*									Sáp nhập vào TT phát triển Quỹ đất
1.2	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị thành phố (Ban ODA)	1													
1.3	TT Phát triển quỹ đất	1													

TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Phân loại đơn vị			Dự kiến sắp xếp							Dự kiến thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Giải thể	Sáp nhập	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ	Thành lập mới	Chuyển sang hoạt động như DN (hoặc XHH)	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên		Chủ trì	Phối hợp	
A	B	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1.4	Đội QL trật tự đô thị		1												
1.5	TT Văn hóa Thể thao		1												
1.6	Đài Truyền thanh		1												
1.7	Ban QLDA đầu tư xây dựng	1													
1.8	TT Dân số KHHGĐ			1		1						Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND tỉ	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
1.9	19 trường THCS			19											
1.10	22 trường tiểu học			22											
1.11	21 trường mầm non			21											
2	***UBND huyện Kim Bảng***	***2***	***3***	***56***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
2.1	TT Văn hóa Thể thao		1												
2.2	Đài Truyền thanh		1												
2.3	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1													
2.5	TT Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên			1											
2.6	TT Phát triển Cụm CN		1												
2.7	TT Dân số KHHGĐ			1								Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND huyện Kim Bảng	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
2.8	Ban QLDA đầu tư xây dựng	1													
2.10	18 trường THCS			18											
2.11	18 trường tiểu học			18											
2.12	18 trường mầm non			18											
3	***UBND huyện Duy Tiên***	***3***	***3***	***58***	***0***	***1***	***0***	***0***	***1***	***0***	***0***				
3.1	TT Văn hóa Thể thao		1												
3.2	Đài Truyền thanh		1												
3.3	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1													
3.4	Ban QLDA đầu tư xây dựng	1													
3.5	TT Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên			1											
3.6	TT Phát triển Cụm CN		1												
3.7	Ban QL bến xe ô tô khách Hòa Mạc	1							1			Quý IV/2018	UBND huyện Duy Tiên	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	
3.8	TT Dân số KHHGĐ			1		1						Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND các huyện Duy Tiên	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
3.9	18 trường THCS			18											
3.10	20 trường tiểu học			20											

TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Phân loại đơn vị			Dự kiến sắp xếp							Dự kiến thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
		Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Giải thể	Sáp nhập	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ	Thành lập mới	Chuyển sang hoạt động như DN (hoặc XHH)	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên		Chủ trì	Phối hợp	
A	B	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
3.11	18 trường mầm non			18											
4	***UBND huyện Bình Lục***	***2***	***1***	***60***	***0***	***1***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***				
4.1	Đài Truyền thanh		1												
4.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1													
4.4	TT Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên			1											
4.5	TT Dân số KHHGĐ			1		1						Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
4.6	Ban QLDA đầu tư xây dựng	1													
4.7	20 trường THCS			20											
4.8	19 trường tiểu học			19											
4.9	19 trường mầm non			19											
5	***UBND huyện Lý Nhân***	***2***	***1***	***74***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***1***	***0***				
5.1	Đài Truyền thanh		1												
5.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1													
5.3	TT Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên			1											
5.4	Ban QLDA đầu tư XD	1													
5.5	TT Dân số KHHGĐ			1						1		Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND các huyện Bình Lục	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
5.7	25 trường THCS			25											
5.8	24 trường tiểu học			24											
5.9	23 trường mầm non			23											
6	***UBND huyện Thanh Liêm***	***2***	***1***	***55***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***1***	***0***				
6.1	Đài Truyền thanh		1												
6.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	1													
6.3	TT Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên			1											
6.4	Ban QLDA đầu tư XD	1													
6.5	TT Dân số KHHGĐ			1						1		Quý II/2018	Sở Y tế	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; UBND các huyện Thanh Liêm	Sáp nhập vào Trung tâm Y tế
6.6	18 trường THCS			18											
6.7	18 trường tiểu học			18											
6.8	17 trường mầm non			17											
	Tổng cộng	**23**	**192**	**383**	**2**	**7**			**4**	**2**	**8**				